TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU
Bac Lieu University Journal of Science
Lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn
ISSN 2734-973X | e-ISSN 3093-3420

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHO HỌC SINH LỚP 11 THÔNG QUA DẠY HỌC TÌNH HUỐNG MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

# DEVELOPING PROBLEM-SOLVING COMPETENCE FOR GRADE 11 STUDENTS THROUGH CASE-BASED TEACHING IN ECONOMIC AND LEGAL EDUCATION SUBJECT

**Sơn Ngọc Như***

Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Cần Thơ
*snnhu.thptcnguyenthiminhkhai@cantho.edu.vn

*Ngày nhận bài: 21/01/2026*
*Ngày chấp nhận đăng: 22/4/2026*

**ABSTRACT**

*This study aims to evaluate the effectiveness of case-based teaching in developing problem-solving competence among Grade 11 students in Economics and Law Education, in line with the competency-based orientation of the 2018 General Education Curriculum. A quasi-experimental design was employed, combining theoretical research, pedagogical observation, questionnaire surveys, learning product analysis, and statistical data analysis. The results show that students' mean scores increased across the experimental sessions, while score dispersion decreased. Statistical tests confirmed significant differences, indicating the positive effects of case-based teaching on students' learning outcomes and problem-solving competence. Bayesian analysis further supported the reliability and stability of these findings. In addition, students demonstrated improvements in applying knowledge to real-life situations, collaboration, presentation, and critical thinking. The findings provide practical evidence for applying case-based teaching in Economics and Law Education at the upper secondary level to enhance students' problem-solving competence.*

***Keywords:*** *case-based learning; problem-solving competence; Economic and Legal Education; high school students.*

**TÓM TẮT**

*Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả của dạy học tình huống trong phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh lớp 11 môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, phù hợp với định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế bán thực nghiệm, kết hợp nghiên cứu lý luận, quan sát sư phạm, khảo sát bằng bảng hỏi, phân tích sản phẩm học tập và xử lý số liệu bằng các phương pháp thống kê. Kết quả cho thấy điểm trung bình của học sinh tăng qua các lần thực nghiệm, trong khi độ phân tán điểm số giảm; các kiểm định thống kê xác nhận sự khác biệt có ý nghĩa, cho thấy tác động tích cực của dạy học tình huống đối với kết quả học tập và năng lực giải quyết vấn đề. Phân tích Bayesian tiếp tục củng cố độ tin cậy và tính ổn định của kết quả. Bên cạnh đó, học sinh có sự tiến bộ trong vận dụng kiến thức vào thực tiễn, hợp tác, trình bày và tư duy phản biện. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở*

***Từ khóa:*** *dạy học tình huống; năng lực giải*

*quyết vấn đề; Giáo dục Kinh tế và Pháp luật; học sinh THPT.*

*thực tiễn cho việc vận dụng dạy học tình huống trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trường trung học phổ thông nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh.*

## 1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế tri thức, giáo dục phổ thông không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ tri thức mà cần hướng tới hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi cho người học. Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 của Việt Nam đã xác định rõ định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, trong đó năng lực giải quyết vấn đề được xem là một năng lực chung quan trọng, giúp học sinh có khả năng thích ứng, ra quyết định và xử lý hiệu quả các tình huống nảy sinh trong học tập cũng như đời sống thực tiễn (Bộ Giáo dục và Đào tạo [Bộ GD&ĐT], 2018a).

Năng lực giải quyết vấn đề không chỉ bao gồm tri thức mà còn là sự huy động tổng hợp các quá trình nhận thức, năng lực tư duy, thái độ và khả năng tự điều chỉnh hành vi để xử lý hiệu quả các tình huống có vấn đề (Nguyễn Ngọc Duy, 2018). Tác giả Nguyễn Thị Lan Phương (2018) cũng cho rằng năng lực giải quyết vấn đề được cấu thành từ các thành tố cơ bản như: nhận diện và làm rõ vấn đề, đề xuất và thực hiện giải pháp, đánh giá và phản tư kết quả giải quyết. Đây là cơ sở quan trọng để thiết kế hoạt động dạy học và công cụ đánh giá theo định hướng phát triển năng lực.

Môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở cấp trung học phổ thông có vai trò quan trọng trong việc trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về kinh tế, pháp luật và các mối quan hệ kinh tế – xã hội trong đời sống hiện đại. Với đặc trưng nội dung gắn liền với thực tiễn, môn học này có nhiều tiềm năng trong việc tổ chức các hoạt động học tập nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh (Nguyễn Quang Thuận, 2023). Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy cho thấy việc dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở một số trường trung học phổ thông (THPT) vẫn còn thiên về truyền thụ kiến thức, chưa tạo được nhiều cơ hội để học sinh vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tiễn.

Dạy học tình huống là phương pháp tổ chức dạy học thông qua các tình huống thực tiễn mang tính vấn đề, đặt học sinh vào những bối cảnh cụ thể để phân tích, thảo luận và đưa ra quyết định. Nhiều nghiên cứu khẳng định rằng dạy học tình huống có tác động tích cực đến việc phát triển tư duy bậc cao, khả năng lập luận và năng lực giải quyết vấn đề của người học (Phan Trọng Ngọ, 2005; Prince, 2004; Thái Hữu Linh & Nguyễn Thị Khương, 2024). Thông qua quá trình xử lý tình huống, học sinh được rèn luyện khả năng kết nối tri thức với thực tiễn, đồng thời hình thành thói quen tư duy phản biện và ra quyết định có căn cứ.

Mặc dù đã có một số công trình nghiên cứu đề cập đến việc vận dụng dạy học tình huống trong giáo dục pháp luật và các môn khoa học xã hội, song các nghiên cứu thực nghiệm chuyên sâu về hiệu quả của dạy học tình huống trong việc phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh THPT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, đặc biệt trong bối cảnh triển khai Chương trình GDPT 2018, vẫn còn hạn chế (Nguyễn Hồng Nhung & Phan Thị Lệ Dung, 2024).

Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá hiệu quả của dạy học tình huống trong phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh lớp 11, góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm cho việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo hướng phương pháp hỗn hợp (mixed-methods), kết hợp định tính và định lượng nhằm đánh giá mức độ hiệu quả của dạy học tình huống trong việc phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh lớp 11 trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật.

Nghiên cứu sử dụng thiết kế thực nghiệm sư phạm một nhóm đo trước – đo sau (One-Group Pretest–Posttest Design). Thiết kế này cho phép so sánh sự thay đổi của học sinh trước và sau khi áp dụng dạy học tình huống trong điều kiện dạy học thực tế tại nhà trường. Trong bối

cảnh khó tổ chức nhóm đối chứng do hạn chế về thời khóa biểu, phân lớp và yêu cầu quản lí chuyên môn, mô hình một nhóm đo trước – đo sau được lựa chọn như một phương án khả thi để ghi nhận mức độ tác động của can thiệp sư phạm.

Đối tượng nghiên cứu là 33 học sinh lớp 11A7, Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai (TP. Cần Thơ). Thực nghiệm được tiến hành trong tháng 10 năm 2025 đến tháng 01 năm 2026, gắn với các bài học thuộc chương trình của môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 11. Phạm vi nghiên cứu tập trung vào việc đánh giá sự phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh trong các nhiệm vụ học tập có tình huống, phù hợp mục tiêu bài học và bối cảnh lớp học.

Để đảm bảo tính toàn diện, nghiên cứu sử dụng nhiều phương pháp thu thập dữ liệu: Phương pháp nghiên cứu lý luận: thu thập, phân tích và tổng hợp các tài liệu khoa học liên quan đến năng lực giải quyết vấn đề, dạy học tình huống và dạy học phát triển năng lực nhằm xây dựng cơ sở lí luận và khung phân tích cho nghiên cứu.

Phương pháp điều tra khảo sát: sử dụng phiếu khảo sát học sinh với thang đo Likert 5 mức, thu thập thông tin về mức độ hiểu bài, mức độ tham gia, cũng như cảm nhận của học sinh đối với hiệu quả và tính hấp dẫn của hoạt động học theo tình huống.

Phương pháp quan sát sư phạm: quan sát trực tiếp trong giờ học nhằm ghi nhận biểu hiện năng lực giải quyết vấn đề của học sinh (nhận diện vấn đề, đề xuất phương án, lập luận, ra quyết định), đồng thời theo dõi mức độ chủ động và khả năng hợp tác nhóm.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm: thiết kế và tổ chức các bài học theo tình huống gắn với nội dung môn học; tiến hành Pre-test và Post-test để đánh giá sự thay đổi về năng lực giải quyết vấn đề của học sinh sau can thiệp.

Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu: Dữ liệu định lượng được xử lý bằng phần mềm JASP, sử dụng thống kê mô tả (giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, tần suất, tỉ lệ phần trăm) để phác họa xu hướng chung; đồng thời áp dụng các kiểm định thống kê phù hợp nhằm so sánh kết quả trước và sau thực nghiệm, từ đó xác định mức độ tác động của dạy học tình huống. Song song, dữ liệu định tính được phân tích dựa trên ghi chép quan sát lớp học, sản phẩm học tập và phản hồi của học sinh, qua đó bổ trợ, giải thích và làm sáng tỏ các kết quả định lượng. Việc kết hợp hai nguồn dữ liệu giúp tăng độ tin cậy của kết luận, đồng thời cung cấp cái nhìn sâu hơn về cơ chế và điều kiện thúc đẩy sự phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong dạy học môn học này.

## 3. Kết quả và thảo luận

### 3.1 Cơ sở lý luận năng lực giải quyết vấn đề và cấu trúc năng lực học tập môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới, năng lực giải quyết vấn đề được xác định là một trong những năng lực cốt lõi cần hình thành cho học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu học tập và thích ứng với đời sống kinh tế – xã hội hiện đại. Năng lực này không chỉ mang ý nghĩa học thuật mà còn có giá trị thực tiễn trong việc xử lý các tình huống nảy sinh trong đời sống.

Tác giả Nguyễn Ngọc Duy, năng lực giải quyết vấn đề là khả năng cá nhân tư duy độc lập, huy động hiệu quả các quá trình nhận thức, hành động, thái độ, động cơ và xúc cảm để giải quyết các vấn đề trong học tập và thực tiễn. Cách tiếp cận này cho thấy năng lực giải quyết vấn đề mang tính tổng hợp, kết hợp giữa tri thức, năng lực tư duy và khả năng tự điều chỉnh hành vi, cảm xúc trong những bối cảnh cụ thể (Nguyễn Ngọc Duy, 2018).

Trên cơ sở đó, tác giả Nguyễn Thị Lan Phương xác định cấu trúc năng lực giải quyết vấn đề gồm bốn thành tố: (1) nhận biết và tìm hiểu vấn đề; (2) thiết lập không gian vấn đề; (3) lập kế hoạch và thực hiện giải pháp; (4) đánh giá và phản ánh giải pháp. Cấu trúc này phản ánh tiến trình logic từ nhận thức đến hành động và phản tư, đồng thời là cơ sở quan trọng để thiết kế hoạt động dạy học và công cụ đánh giá trong nghiên cứu (Nguyễn Thị Lan Phương, 2018).

Dạy học tình huống là phương pháp tổ chức dạy học thông qua các tình huống thực tiễn mang tính vấn đề, đặt học sinh vào những bối cảnh cụ thể để phân tích, thảo luận và đưa ra quyết định. Phương pháp này góp phần phát huy vai trò chủ thể của học sinh trong quá trình học tập và

thúc đẩy khả năng vận dụng kiến thức. Theo hai tác giả Thái Hữu Linh và Nguyễn Thị Khương dạy học tình huống có tác động tích cực đến việc phát triển tư duy sáng tạo, năng lực lập luận và khả năng giải quyết vấn đề (Thái Hữu Linh và Nguyễn Thị Khương, 2024).

Từ góc độ tâm lý – giáo dục học, tác giả Phan Trọng Ngọ cho rằng học tập thông qua tình huống giúp người học thích ứng với môi trường xã hội luôn biến đổi, bởi học sinh phải chủ động tìm kiếm thông tin, kết nối tri thức và điều chỉnh chiến lược tư duy để giải quyết vấn đề. Về bản chất, dạy học tình huống tạo ra mâu thuẫn nhận thức, rèn luyện tư duy phân tích, khả năng phản biện, ra quyết định và phản tư – những thành tố cốt lõi của năng lực giải quyết vấn đề (Phan Trọng Ngọ, 2005).

Môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở lớp 11 nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về thị trường, cơ chế vận hành của nền kinh tế, quyền và nghĩa vụ của công dân, gắn chặt với các vấn đề thực tiễn của đời sống xã hội (Nguyễn Quang Thuận, 2023). Theo Chương trình GDPT 2018, môn học này hướng tới phát triển các năng lực đặc thù như năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tìm hiểu, tham gia hoạt động kinh tế – xã hội.

Với đặc trưng nội dung mang tính thực tiễn cao, môn học này tạo điều kiện thuận lợi để áp dụng dạy học tình huống. Thông qua các tình huống kinh tế, pháp luật gần gũi với đời sống, học sinh sẽ được rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá và ra quyết định, qua đó phát triển năng lực giải quyết vấn đề một cách tự nhiên và hiệu quả.

### 3.2 Kết quả vận dụng dạy học tình huống phát triển năng lực giải quyết vấn đề

#### *3.2.1 Kết quả định tính*

*a) Quan sát giờ học*

Kết quả quan sát cho thấy học sinh có sự thay đổi tích cực sau khi được tác động bằng phương pháp dạy học tình huống. Trước thực nghiệm, học sinh còn thụ động, ít chủ động tham gia hoạt động học tập và chủ yếu chờ sự hướng dẫn từ giáo viên. Sau thực nghiệm, mức độ tham gia của học sinh được cải thiện rõ rệt; các em chủ động phát biểu, tham gia thảo luận và mạnh dạn đưa ra ý kiến cá nhân.

Trong hoạt động nhóm, học sinh đã thể hiện khả năng hợp tác tốt hơn thông qua việc phân chia nhiệm vụ tương đối rõ ràng, phối hợp hiệu quả và biết lắng nghe, phản hồi ý kiến của các thành viên khác. Bên cạnh đó, sự tự tin của học sinh cũng được nâng lên, thể hiện qua việc trình bày ý kiến mạch lạc hơn, có lập luận và biết liên hệ kiến thức với các tình huống thực tiễn.

Những biểu hiện này cho thấy việc tổ chức dạy học thông qua các tình huống thực tiễn, kết hợp với các kỹ thuật dạy học tích cực như Think–Pair–Share và Khăn trải bàn, đã tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường tương tác, kích thích tư duy và phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh (Prince, 2004).

*b) Kết quả khảo sát học sinh*

Kết quả khảo sát học sinh được thực hiện thông qua biểu mẫu trực tuyến (tại địa chỉ: https://forms.gle/oR7iYC8tKWgE8UUB9). Dữ liệu thu thập cho thấy học sinh có thái độ rất tích cực đối với phương pháp dạy học tình huống và đánh giá cao hiệu quả mà phương pháp này mang lại trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật. Phần lớn học sinh cho rằng việc học dựa trên các tình huống thực tế giúp các em hiểu bài dễ hơn, nắm bắt nội dung nhanh hơn và giảm cảm giác khô khan của môn học. Nhiều em cũng nhận thấy tình huống học tập giúp mình biết cách giải quyết vấn đề, thể hiện ở số lượng lựa chọn cao nhất trong các tiêu chí khảo sát. Điều này phản ánh rằng học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn vận dụng được vào việc xử lý những tình huống cụ thể đúng với mục tiêu phát triển năng lực của chương trình.

Ngoài ra, một số lượng đáng kể học sinh bày tỏ rằng các em cảm thấy hứng thú hơn khi tham gia các hoạt động thảo luận, đóng vai và phân tích tình huống. Một số em cũng cho biết việc học theo tình huống giúp các em tự tin hơn khi trình bày ý kiến trước lớp và nhận thấy rằng kiến thức gắn với thực tiễn đời sống, từ đó tạo động lực học tập tốt hơn. Những kết quả này cho thấy phương pháp dạy học tình huống không chỉ ảnh hưởng đến kết quả học tập mà còn tác động đến

thái độ, tâm lý và kỹ năng giao tiếp của học sinh. Nhìn chung, phản hồi từ khảo sát góp phần khẳng định tính phù hợp, mức độ hiệu quả và khả năng áp dụng rộng rãi của dạy học tình huống trong giảng dạy môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trường THPT.

Kết quả khảo sát cho thấy học sinh có nhận thức rất tích cực về việc học theo tình huống trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật. Tiêu chí được đồng ý nhiều nhất là "Tình huống học tập giúp em biết cách giải quyết vấn đề" với 16 học sinh lựa chọn, khẳng định phương pháp này giúp các em vận dụng kiến thức vào thực tế và hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề – mục tiêu quan trọng của chương trình GDPT 2018. Bên cạnh đó, có 12 học sinh cho rằng "Học theo tình huống giúp em hiểu bài dễ hơn", cho thấy tính trực quan và bối cảnh thực tế của bài học giúp các em nắm vững kiến thức nhanh hơn so với cách học truyền thống. Các ý kiến về mức độ hứng thú khi học bằng tình huống cũng đạt tỉ lệ cao (7–8 học sinh), phản ánh việc học thông qua câu chuyện, đóng vai và phân tích thực tiễn giúp các em hứng khởi hơn, tích cực hơn trong quá trình học. Một số học sinh cho rằng học theo tình huống giúp các em tự tin trình bày ý kiến và nhận thấy bài học gắn với thực tế đời sống, dù số lượng không quá lớn nhưng vẫn cho thấy sự cải thiện rõ rệt về kỹ năng mềm và thái độ học tập. Tổng thể, khảo sát chứng minh rằng dạy học tình huống góp phần nâng cao hiểu bài, tăng hứng thú và đặc biệt phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho học sinh. Kết quả này phù hợp với dữ liệu định lượng và quan sát lớp học, khẳng định hiệu quả toàn diện của phương pháp, kết quả khảo sát cho thấy học sinh đánh giá cao phương pháp dạy học tình huống vì giúp hiểu bài dễ hơn, tạo hứng thú và đặc biệt là giúp các em biết cách giải quyết các vấn đề thực tế. Điều này khẳng định rằng phương pháp dạy học tình huống phù hợp và có tác động tích cực đến việc học của học sinh.

**Biểu đồ 2. Kết quả khảo sát học sinh học khi dạy học có áp dụng tình huống**

Kết quả khảo sát về mức độ tham gia hoạt động của học sinh trong giờ học theo tình huống cho thấy các em tham gia khá tích cực và đa dạng. Hoạt động được thực hiện nhiều nhất là tự tìm thông tin để giải quyết tình huống, với khoảng 28 học sinh lựa chọn. Điều này cho thấy học sinh không chỉ chờ thông tin từ giáo viên mà đã chủ động tra cứu, tìm hiểu và khai thác nguồn tư liệu, một biểu hiện quan trọng của năng lực tự học và giải quyết vấn đề.

Hoạt động thảo luận nhóm để xử lý tình huống cũng được nhiều học sinh tham gia (khoảng 18 em). Đây là bước quan trọng giúp học sinh trao đổi ý kiến, xác định hướng giải quyết và đưa ra phương án chung. Các hoạt động như nêu ý kiến phản biện và trình bày kết quả trước lớp có số lượng tham gia thấp hơn (10–12 em), nhưng vẫn cho thấy học sinh có cơ hội phát biểu, phản hồi và bảo vệ quan điểm của mình. Biểu đồ phản ánh rõ sự chủ động và tích cực của học sinh khi học bằng tình huống. Các em không chỉ tham gia giải quyết vấn đề trong nhóm mà còn biết phản biện, trình bày và đặc biệt là tự tìm hiểu thông tin, giúp việc học trở nên sâu sắc và thực chất hơn.

**Biểu đồ 3. Kết quả khảo sát học sinh học khi dạy học có áp dụng tình huống**

Kết quả khảo sát cho thấy bên cạnh những ưu điểm, học sinh vẫn gặp một số khó khăn nhất định khi tham gia học theo phương pháp tình huống. Khó khăn lớn nhất được ghi nhận là thời gian tiết học chưa đủ, với 18 học sinh lựa chọn. Điều này cho thấy khi học sinh tham gia thảo luận, phân tích và xử lý tình huống, các em cần nhiều thời gian hơn để trao đổi, tổng hợp thông tin và trình bày kết quả; trong khi đó thời lượng 45 phút mỗi tiết đôi khi chưa đáp ứng đủ yêu cầu của hoạt động.

Khó khăn phổ biến thứ hai là ngại trình bày trước lớp (12 học sinh). Đây là tâm lý thường gặp ở học sinh THPT, đặc biệt khi các em còn thiếu tự tin hoặc chưa quen với việc diễn đạt quan điểm trước đám đông. Bên cạnh đó, 7 học sinh cho rằng các tình huống hơi khó, đòi hỏi các em phải tư duy nhiều hơn và vận dụng kiến thức vào thực tế, điều mà không phải học sinh nào cũng quen ngay từ đầu.

Một số em gặp khó khăn do chưa quen thảo luận nhóm (6 học sinh), phản ánh việc chuyển từ cách học truyền thống sang hoạt động hợp tác cần thời gian thích ứng. Ngoài ra, việc thiếu tài liệu trực quan như tranh ảnh, video cũng khiến 4 học sinh cảm thấy khó tiếp cận nội dung hơn. Một số ý kiến khác chỉ xuất hiện ở mức thấp, cho thấy những khó khăn này không quá phổ biến. Nhìn chung, các khó khăn mà học sinh gặp phải chủ yếu liên quan đến thời lượng tổ chức hoạt động, tâm lý khi phát biểu và mức độ phức tạp của tình huống. Điều này cho thấy giáo viên cần điều chỉnh tốc độ tổ chức hoạt động, tăng cường hướng dẫn kỹ thuật làm việc nhóm và hỗ trợ thêm học sinh trong các bước phân tích tình huống để giúp các em tự tin và hiệu quả hơn trong quá trình học.

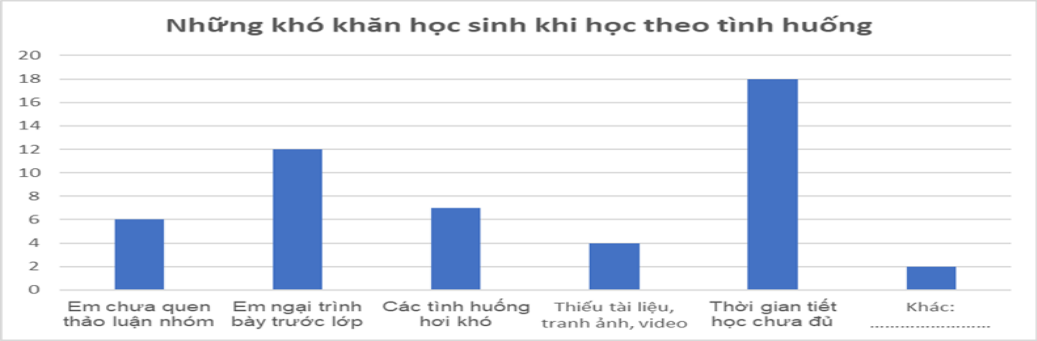


**Biểu đồ 4. Kết quả khảo sát khó khăn học sinh khi học theo phương pháp tình huống**

*c) Phân tích sản phẩm học tập*

Sản phẩm học tập của học sinh trong quá trình thực nghiệm bao gồm: phiếu học tập nhóm, bài trình bày kết quả thảo luận, infographic hệ thống hóa kiến thức và bài giải quyết tình huống. Việc phân tích các sản phẩm này cho phép đánh giá mức độ hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh thông qua biểu hiện cụ thể về nhận thức, tư duy và hợp tác.

Trước hết, ở phương diện xử lí nội dung, hầu hết các nhóm đã biết tổ chức lại thông tin từ tình huống theo trình tự logic: xác định vấn đề cốt lõi, phân tích nguyên nhân – hệ quả và đề xuất hướng xử lí phù hợp với kiến thức đã học. Nhiều nhóm sử dụng sơ đồ tư duy, bảng so sánh hoặc

mô hình cung – cầu để lí giải hiện tượng, cho thấy khả năng vận dụng kiến thức kinh tế, pháp luật vào phân tích thực tiễn đã được cải thiện rõ rệt. So với giai đoạn đầu thực nghiệm, lập luận của học sinh chặt chẽ hơn, biết dựa trên khái niệm, đặc điểm và phân loại để làm cơ sở cho nhận định.

Ví dụ, khi triển khai dạy học ở "Bài 4: Thất nghiệp" trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 11 (bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*), giáo viên sử dụng tình huống: "Anh T làm việc tại một công ty may mặc trong khu công nghiệp. Do đơn hàng giảm mạnh, công ty buộc phải cắt giảm lao động và anh T bị mất việc." Trên cơ sở đó, học sinh được yêu cầu xác định loại thất nghiệp, phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp hỗ trợ. Kết quả cho thấy các nhóm đã vận dụng kiến thức lí thuyết để nhận diện đây là thất nghiệp chu kì và thất nghiệp không tự nguyện; đồng thời phân tích nguyên nhân từ sự suy giảm nhu cầu thị trường, kéo theo thu hẹp sản xuất và cắt giảm lao động. Ở bước đề xuất giải pháp, học sinh đưa ra kiến nghị theo ba cấp độ: cá nhân (nâng cao tay nghề, chủ động chuyển đổi việc làm), doanh nghiệp (đa dạng hóa thị trường, điều chỉnh kế hoạch sản xuất) và Nhà nước (thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ đào tạo lại và giới thiệu việc làm). Cách tiếp cận này cho thấy học sinh đã bước đầu hình thành tư duy phân tích đa chiều và định hướng chính sách phù hợp với yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Đối với các sản phẩm infographic và bài trình bày, học sinh đã biết khái quát hóa thông tin thành các ý trọng tâm, sử dụng hình ảnh, biểu tượng và ví dụ thực tiễn để minh họa. Một số nhóm chủ động tìm kiếm và bổ sung dữ liệu từ các nguồn chính thống nhằm tăng tính thuyết phục cho lập luận, thể hiện sự phát triển của năng lực tự học và khai thác thông tin. Bên cạnh đó, nhiều sản phẩm có sự liên hệ với thực tiễn đời sống như biến động giá nông sản, cạnh tranh trên thị trường bán lẻ hoặc hành vi tiêu dùng, góp phần nâng cao tính ứng dụng và chiều sâu phân tích.

Về phương diện hợp tác, phần lớn nhóm đã biết phân chia nhiệm vụ tương đối hợp lí, thể hiện qua sự thống nhất về bố cục, cách trình bày và giọng văn trong sản phẩm. Điều này cho thấy năng lực làm việc nhóm và trách nhiệm cá nhân được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, vẫn còn một số nhóm trình bày còn đơn giản hoặc lập luận chưa thật sự chặt chẽ, cho thấy cần thêm thời gian và sự hướng dẫn để rèn luyện tư duy phản biện và kỹ năng diễn đạt học thuật.

Nhìn chung, phân tích sản phẩm học tập cho thấy tác động tích cực của dạy học tình huống: học sinh không chỉ nắm vững kiến thức mà còn biết vận dụng vào phân tích thực tiễn, thể hiện tư duy logic, khả năng khái quát hóa và tiến bộ rõ rệt về năng lực hợp tác. Kết quả này phù hợp với dữ liệu quan sát và khảo sát, qua đó củng cố cơ sở thực tiễn cho việc khẳng định hiệu quả của phương pháp trong phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh.

*3.2.2 Kết quả định lượng*

Kết quả thống kê mô tả cho thấy điểm trung bình của học sinh tăng dần qua các lần thực nghiệm, từ 7,642 ở TX1 lên 8,515 ở TX2 và đạt 9,309 ở TX3. Đồng thời, độ lệch chuẩn giảm đáng kể, phản ánh mức độ đồng đều ngày càng cao trong kết quả học tập của học sinh.

**Bảng 1. Thống kê mô tả cho ba điểm kiểm tra thường xuyên lớp 11A7**

*Descriptive Statistics*

| | Valid | Missing | Mean | Std. Deviation | Minimum | Maximum |
|---|---|---|---|---|---|---|
| TX 1 | 33 | 0 | 7.642 | 0.885 | 6.500 | 10.000 |
| TX 2 | 33 | 0 | 8.515 | 0.459 | 7.700 | 9.700 |
| TX 3 | 33 | 0 | 9.309 | 0.257 | 9.000 | 10.000 |

*Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát của tác giả*

Kết quả kiểm định One-sample t-test cho thấy các giá trị đều có ý nghĩa thống kê rất cao ($p < 0,001$), chứng tỏ việc áp dụng dạy học tình huống đã tạo ra tác động tích cực và rõ rệt đến kết quả học tập cũng như năng lực giải quyết vấn đề của học sinh. Đồng thời, giá trị thống kê t tăng dần qua các lần thực nghiệm, phản ánh mức độ tác động của phương pháp có xu hướng gia tăng theo thời gian và cho thấy hiệu quả tương đối bền vững của phương pháp dạy học này.

**Bảng 2. Kiểm định One Sample T-Test điểm kiểm tra thường xuyên lớp 11A7**

*One Sample T-Test*

| | t | df | p |
|---|---|---|---|
| TX 1 | 49.630 | 32 | < .001 |
| TX 2 | 106.565 | 32 | < .001 |
| TX 3 | 208.391 | 32 | < .001 |

*Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát của tác giả*

Kết quả Bayesian ANCOVA cho thấy, ngay cả khi đã kiểm soát biến đồng biến, mô hình có yếu tố tác động vẫn được dữ liệu ủng hộ với xác suất cao (P(M|data) = 0.943; $BF_m$ = 16.488). Điều này cho thấy tác động của dạy học tình huống là ổn định và không phụ thuộc vào các yếu tố nền ban đầu của học sinh.

**Bảng 3. Phân tích Bayesian ANCOVA điểm kiểm tra thường xuyên lớp 11A7**

**Bayesian ANCOVA**

*Model Comparison*

| Models | P(M) | P(M\|data) | $BF_M$ | $BF_{10}$ | error % |
|---|---|---|---|---|---|
| TX 3 | 0.500 | 0.943 | 16.488 | 1.000 | |
| Null model | 0.500 | 0.057 | 0.061 | 0.061 | $1.410\times10^{-4}$ |

*Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát của tác giả*

***3.3. Thảo luận***

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc vận dụng dạy học tình huống trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật đã tạo ra những tác động tích cực và rõ rệt đối với sự phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh. Sự cải thiện này được thể hiện một cách nhất quán qua cả dữ liệu định tính và định lượng, đồng thời được củng cố bởi các phân tích thống kê theo hướng tiếp cận Bayes.

Trước hết, các kết quả định tính từ quan sát giờ học, khảo sát học sinh và phân tích sản phẩm học tập cho thấy học sinh có sự chuyển biến rõ rệt về mức độ tham gia, tính chủ động và khả năng tư duy. Khi được đặt vào các tình huống học tập gắn với thực tiễn kinh tế, pháp luật, học sinh không còn thụ động tiếp nhận kiến thức mà chủ động xác định vấn đề, tìm kiếm thông tin, trao đổi và đề xuất phương án giải quyết. Điều này phù hợp với quan điểm của Phan Trọng Ngọ (2005) khi cho rằng học tập thông qua tình huống tạo ra mâu thuẫn nhận thức, từ đó kích thích tư duy phân tích và khả năng thích ứng của người học. Đồng thời, kết quả này cũng tương đồng với các nghiên cứu gần đây khẳng định dạy học tình huống là phương pháp hiệu quả trong việc phát triển tư duy bậc cao và năng lực giải quyết vấn đề (Thái Hữu Linh & Nguyễn Thị Khương, 2024).

Từ góc độ định lượng, kết quả thống kê mô tả và kiểm định One-sample t-test cho thấy điểm trung bình của học sinh tăng dần qua các lần thực nghiệm, trong khi độ lệch chuẩn giảm đáng kể. Điều này không chỉ phản ánh sự tiến bộ về kết quả học tập mà còn cho thấy mức độ đồng đều ngày càng cao giữa các học sinh. Đáng chú ý, giá trị thống kê t tăng mạnh qua các giai đoạn thực nghiệm ($p < 0,001$), cho thấy tác động của dạy học tình huống không mang tính ngẫu nhiên mà có ý nghĩa thống kê rất cao. Kết quả này củng cố nhận định rằng phương pháp dạy học tình huống không chỉ giúp nâng cao mức độ hiểu bài mà còn góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề một cách bền vững.

Đặc biệt, phân tích Bayesian ANCOVA cung cấp thêm bằng chứng xác suất cho kết luận của nghiên cứu. Ngay cả khi đã kiểm soát biến đồng biến, mô hình có yếu tố tác động vẫn được dữ liệu ủng hộ với xác suất cao (P(M|data) = 0,943; $BF_m$ = 16,488). Điều này cho thấy tác động của dạy học tình huống là ổn định và không phụ thuộc nhiều vào các yếu tố nền

ban đầu của học sinh. Việc sử dụng phân tích Bayes trong nghiên cứu giáo dục giúp tăng độ tin cậy của kết luận, đặc biệt trong bối cảnh thiết kế bán thực nghiệm và cỡ mẫu không lớn, phù hợp với khuyến nghị của nhiều nghiên cứu phương pháp luận hiện nay.

Xét trong bối cảnh môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, những kết quả trên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là môn học có nội dung gắn liền với các vấn đề kinh tế – xã hội và pháp lý của đời sống, đòi hỏi học sinh không chỉ nắm kiến thức mà còn biết vận dụng vào các tình huống thực tiễn. Dạy học tình huống đã tạo điều kiện để học sinh rèn luyện đồng thời nhiều thành tố của năng lực giải quyết vấn đề như nhận diện vấn đề, lập luận, ra quyết định và phản tư, qua đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển năng lực theo định hướng Chương trình GDPT 2018.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy một số hạn chế cần được lưu ý khi áp dụng dạy học tình huống trong thực tiễn giảng dạy. Thời lượng tiết học chưa thật sự đáp ứng yêu cầu tổ chức thảo luận và xử lý tình huống; một bộ phận học sinh còn e ngại khi trình bày ý kiến trước lớp hoặc chưa quen với hình thức học tập hợp tác. Những hạn chế này cho thấy giáo viên cần có sự điều chỉnh linh hoạt trong thiết kế tình huống, phân bổ thời gian hợp lý và tăng cường hỗ trợ kỹ thuật làm việc nhóm nhằm phát huy tối đa hiệu quả của phương pháp.

Tổng hợp các kết quả cho thấy dạy học tình huống là một hướng tiếp cận phù hợp và hiệu quả trong việc phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh THPT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật. Những phát hiện của nghiên cứu không chỉ góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm cho lý luận dạy học phát triển năng lực, mà còn gợi mở các định hướng thực tiễn cho giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

## 4. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ hiệu quả của việc vận dụng dạy học tình huống trong phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh THPT trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật. Thông qua thiết kế bán thực nghiệm kết hợp các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, kết quả cho thấy dạy học tình huống không chỉ giúp nâng cao kết quả học tập mà còn tác động tích cực đến tư duy, thái độ học tập và khả năng vận dụng kiến thức của học sinh vào các tình huống thực tiễn.

Các bằng chứng thu được từ quan sát lớp học, phân tích sản phẩm học tập và khảo sát cho thấy học sinh trở nên chủ động hơn trong quá trình học, biết xác định vấn đề, phân tích tình huống và đề xuất phương án giải quyết phù hợp. Kết quả thống kê định lượng và các phân tích theo hướng tiếp cận Bayes tiếp tục khẳng định tác động của dạy học tình huống là có ý nghĩa thống kê cao, ổn định và mang tính bền vững, ngay cả khi đã kiểm soát các biến liên quan. Điều này cho thấy phương pháp dạy học tình huống phù hợp với định hướng phát triển năng lực của Chương trình GDPT 2018.

Từ góc độ lý luận, nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở thực nghiệm cho các quan điểm dạy học tích cực và dạy học phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực giải quyết vấn đề trong bối cảnh giáo dục phổ thông Việt Nam. Việc kết hợp dạy học tình huống với các kỹ thuật tổ chức hoạt động học tập phù hợp đã chứng minh khả năng tạo ra môi trường học tập giàu trải nghiệm, giúp học sinh học sâu và học có ý nghĩa hơn.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu cho thấy giáo viên môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật có thể vận dụng dạy học tình huống như một phương pháp chủ đạo nhằm nâng cao chất lượng dạy học và phát triển năng lực cho học sinh. Tuy nhiên, để phương pháp này phát huy hiệu quả tối đa, giáo viên cần chú trọng thiết kế tình huống sát với thực tiễn, phân bổ thời gian hợp lý và tăng cường hỗ trợ học sinh trong các hoạt động thảo luận, hợp tác và trình bày ý kiến.

Do giới hạn về phạm vi nghiên cứu và cỡ mẫu, kết quả của đề tài chưa thể khái quát cho mọi bối cảnh dạy học. Các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng đối tượng, thời gian thực nghiệm hoặc kết hợp so sánh với các phương pháp dạy học khác nhằm làm rõ hơn tác động của dạy học tình huống đối với sự phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh. Dù vậy, những kết quả

đạt được trong nghiên cứu này cho thấy dạy học tình huống là một hướng tiếp cận khả thi, hiệu quả và cần được tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng trong giảng dạy môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật ở trường THPT.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO


Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Dunlap, J. C., & Lowenthal, P. R. (2016). Getting graphic about infographics. *Journal of Computing in Higher Education, 28*(1), 93–113. https://doi.org/10.1007/s12528-015-9102-0

Guo, F., Duan, Y., He, S., Zhang, Q., Xu, Q., & Miao, S. (2022). An empirical study of situational teaching. *Sustainability, 14*(14), 8676. https://doi.org/10.3390/su14148676

Habasisa, M., & Hlalele, D. (2014). Using case study as a teaching and learning strategy in economics. *Mediterranean Journal of Social Sciences, 5*(23), 999–1008.

Ngô Thị Mỹ Phượng. (2025). Ứng dụng lý thuyết tình huống trong phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh. *Tạp chí Tâm lý giáo dục, 31*(3), 73–76.

Nguyễn Hồng Nhung, & Phan Thị Lệ Dung. (2024). Hiệu quả của phương pháp dạy học tình huống trong giáo dục pháp luật. *Tạp chí Giáo dục*, 42–47.

Nguyễn Ngọc Duy. (2018). Designing a toolkit to assess problem-solving and creativity of students through project-based learning. *Vietnam Journal of Education*, 443, 47–53.

Nguyễn Quang Thuận. (2023). Dạy học phát triển năng lực trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường trung học phổ thông hiện nay. *Tạp chí Khoa học*, 03(02), 76–84.

Nguyễn Thị Lan Phương. (2018). *Chuẩn đánh giá năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông mới*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Phan Trọng Ngọ. (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Prince, M. (2004). Does active learning work? A review of the research. *Journal of Engineering Education, 93*(3), 223–231.

Thái Hữu Linh, & Nguyễn Thị Khương. (2024). Vận dụng phương pháp tình huống trong dạy học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thái Nguyên, 229*(12), 336–343.

Trịnh Văn Biều, & Sengsy, K. (2014). Sử dụng phương pháp tình huống trong dạy học hóa học trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học – Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, (62), 5–16.

Vi Thị Hạnh Thi, Trần Thị Bích Hường, & Nguyễn Minh Lan. (2019). Xây dựng tình huống trong dạy học Địa lí lớp 9. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Hùng Vương*, 15, 1–8.